

Số: 142/QĐ-MNTK

Quận 7, ngày 02 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Trường Mầm non Tân Kiểng
Năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON TÂN KIẾNG

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc tổ chức lại Trường Mầm non Tân Kiểng và Trường Mầm non 30/4 thành Trường Mầm non Tân Kiểng;

Thông qua buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông báo thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2022 – 2023 của Trường Mầm non Tân Kiểng (*Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động Trường Mầm non Tân Kiểng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

 **HIỆU TRƯỞNG**
Nguyễn Thị vân
Nguyễn Thị vân

Quận 7, ngày 04 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của Trường Mầm non Tân Kiểng Năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	93% trẻ khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi và nhẹ cân dưới 1%.	92,7% trẻ khỏe mạnh cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi và nhẹ cân dưới 1%.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thực hiện Chương trình chăm sóc giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* <u>Phát triển thể chất:</u> - Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ. - Thực hiện được các vận động cơ bản. - Có một số tố chất vận động ban đầu (Nhanh nhẹn, khéo léo, giữ thăng bằng cơ thể). - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay.	* <u>Phát triển thể chất:</u> - Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ. - Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		- Có khả năng làm một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. * <u>Phát triển nhân thức:</u> - Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh; - Có sự nhạy cảm của các giác quan. - Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản; - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, gần gũi quen thuộc. * <u>Phát triển ngôn ngữ:</u> - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu.	hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe; - Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. * <u>Phát triển nhân thức:</u> - Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định. - Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo các cách khác nhau. - Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói ..) với ngôn ngữ nói là chủ yếu. - Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán. * <u>Phát triển ngôn ngữ:</u> - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		- Hồn nhiên trong giao tiếp. * <u>Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:</u> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt. - Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; thích vẽ, xé dán và xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện.	có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại chuyện. - Có khả năng cảm nhận vận điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. * <u>Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</u> - Có ý thức về bản thân. - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. * <u>Phát triển thẩm mỹ</u> - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Đảm bảo đủ 02 giáo viên/lớp, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; - Cơ sở vật chất: Có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; - Phòng học đảm bảo đủ diện tích trên số trẻ tại lớp. - Vệ sinh phòng lớp, môi trường xung quanh sạch sẽ. - Khẩu phần dinh dưỡng đạt tỷ lệ từ 60 - 70% calo trong ngày; - Khám sức khỏe: 01 lần/năm; - Tẩy giun: 02 lần/năm.	- Đảm bảo đủ 02 giáo viên/lớp, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; - Cơ sở vật chất: Có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt, hoạt động học tập, vui chơi đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non; - Phòng học đảm bảo đủ diện tích trên số trẻ tại lớp. - Vệ sinh phòng lớp, môi trường xung quanh sạch sẽ; - Khẩu phần dinh dưỡng đạt tỷ lệ từ 50 - 55% calo trong ngày; - Khám sức khỏe: 01 lần/năm; - Tẩy giun: 02 lần/năm.

Nơi nhận :

- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Lưu : VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Vân

Quận 7, ngày 02 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế Trường Mầm non Tân Kiểng
Năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	530	28	28	136	162	176
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	530	28	28	136	162	176
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	530	28	28	136	162	176
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	530	28	28	136	162	176
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	530	28	28	136	162	176
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	470	27	25	125	137	156
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4	0	0	0	4	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	530	28	28	136	162	176
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thấp còi	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	56	1	3	11	21	20
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	530	28	28	136	162	176
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	56	28	28			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	474			136	162	176

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

Quận 7, ngày 02 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Thông tin cơ sở vật chất Trường Mầm non Tân Kiểng, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số m ² /trẻ em
1	Phòng thể chất – Hội trường	02	
2	Phòng Âm nhạc	01	
3	Phòng tạo hình	01	
4	Phòng đa năng	01	
5	Phòng Hiệu trưởng	01	
6	Phòng Phó Hiệu trưởng	02	
7	Phòng y tế	02	
8	Phòng bảo vệ	02	
9	Nhà bếp	02	
10	Phòng kho	02	
11	Phòng giặt	02	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	14	2 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	00	
3	Phòng học tạm	00	
4	Phòng học nhờ	00	
III	Số điểm trường	02	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	3,939	7,7 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	831,14	1.64m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	91,29	2 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	91,29	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	17,58	0.35m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	528,85	1,24 m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	91,29	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
6	Diện tích phòng đa chức năng (m ²)	60	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	70	
	Diện tích nhà kho (m ²)	20	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	14/14	14/14 lớp; 114 bộ/nhóm (lớp) theo TT 02/2017/TT-BGDĐT
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	09	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
1	Ti vi	18	1 cái/lớp
2	Nhạc cụ (Đàn organ)	14	1 cái/lớp
3	Máy photocopy	01	
4	Máy in	14	
5	Cassette	14	1 cái/lớp
6	Đầu Video/ đầu đĩa	04	
7	Máy vi tính	22	
8	Bảng tương tác	02	
9	Máy chiếu	01	

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	Đạt	Đạt	Đạt	0.39m ² /hs	0.39m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Lưu: VT.



HỘI TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

Quận 7, ngày 02 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
Trường Mầm non Tân Kiểng, năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Th S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	48		02	16	11	06	13	02	19	09	22	08	0	0
I	Giáo viên	27													
1	Nhà trẻ	05			02	03			01	03	01	01	04		
2	Mẫu giáo	22			16	06			01	13	07	15	07		
II	Cán bộ quản lý	03													
1	Hiệu trưởng	01		01							01	01			
2	Phó hiệu trưởng	02		01	01					01	01	02			
III	Nhân viên	18													
1	Văn thư	01					01								
2	Kế toán	01				01									
3	Thủ quỹ	0													
4	Y tế	01					01								
5	Nhân viên khác	15					02	13							

Nơi nhận:

- Niêm yết tại trụ sở sơ quan;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Vân

